

Đô Lương, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Chế Mạnh H - Sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT: Khối 2, phường N, thị xã C, tỉnh N;

Bị Đơn: Chị Phạm Thị D - Sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT: Xóm 5, xã T, huyện Đ, tỉnh N;

Căn cứ vào điều 28; điều 147; 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Chế Mạnh H và chị Phạm Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Chế Huỳnh T – sinh ngày 31/8/2019. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 01/2021 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh H thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh H đã nộp đủ dự phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo BL số 0005382 ngày 23/11/2020.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã Trù Sơn (Số 05/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồ Hòa